

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 33/2021/DS-GĐT

Ngày 22 tháng 6 năm 2021

V/v tranh chấp về tiền phường, họ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
gồm có:***

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tình - Thẩm phán cao cấp;
- Các thành viên: Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp;
Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Thoa - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp về tiền phường, họ” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1962; địa chỉ: Đường 19/5 khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Thế S, sinh năm 1942; địa chỉ: D, thôn Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965;

3.2. Chị Lê Thị L1, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Thôn H, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

3.3. Bà Lê Thị B, sinh năm 1968;

3.4. Bà Cù Thị L, sinh năm 1955;

3.5. Anh Nguyễn Tiến B1, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 2 (khu 3 cũ), thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

3.6. Ông Nguyễn Bá H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

3.7. Bà Lê Quỳnh N, sinh năm 1969; địa chỉ: Đường 19/5 khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

3.8. Bà Kiều Thị S1, sinh năm 1942; địa chỉ: Xóm Ngọc Vân, xã Hoàng Thanh, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến H trình bày:

Do có người thân giới thiệu nên ông Đoàn Thế S có tham gia chơi hội, phường do ông làm chủ. Phường bắt đầu từ ngày 19/9/2015 (Âm lịch) gồm 12 suất phường nhưng chỉ có 08 người chơi là ông H, ông Nguyễn Bá H1, bà Lê Thị B, anh Nguyễn Tiến B1, ông Nguyễn Văn C, chị Lê Thị L1 và ông Đoàn Thế S (trong đó có ông H, ông H1, ông C và bà B mỗi người chơi 02 suất phường).

Theo nghị quyết phường, họ thì phường chơi gồm 12 suất, mỗi suất là 20.000.000 đồng, mỗi tháng đóng tiền phường một lần vào ngày 15 (Âm lịch) hàng tháng, tiền lãi phường là 3.000.000 đồng/suất phường/tháng (tức là người lấy tiền phường thì tháng sau sẽ phải đóng tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 3.000.000 đồng, tổng là 23.000.000 đồng). Hiện phường chơi đã kết thúc vào tháng 8/2016 (Âm lịch) và tất cả những người chơi phường đã lấy tiền phường đầy đủ. Tuy nhiên, ông S lấy tiền phường đầu tiên vào ngày 19/9/2015 (Âm lịch), tổng số tiền phường ông S được nhận là 220.000.000 đồng, sau đó ông S đã không thực hiện việc đóng tiền phường cho ông H nên ông H phải dùng tiền của mình để đóng thay cho ông S, tiền phường gốc là 220.000.000 đồng và tiền phường lãi trong vòng 11 tháng là 33.000.000 đồng, tổng cộng là 253.000.000 đồng nên ông H yêu cầu ông S phải trả số tiền 253.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn là ông Đoàn Thế S trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do ông không quen biết ông H, ông không chơi phường, họ do ông H làm chủ và không được nhận tiền từ ông H. Tài liệu do ông H cung cấp cho Tòa án gồm Nghị quyết phường họ ngày 29/9/2015 và Biên nhận giao tiền phường ngày 19/9/2015 là do ông H giả mạo chữ ký, chữ viết của ông bằng phương pháp Scan, không phải do ông trực tiếp ký.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị L1, ông Nguyễn Bá H1, ông Nguyễn Văn C, bà Cù Thị L, anh Nguyễn Tiến B1, bà Lê Thị B nhất trí lời trình bày của ông H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 11/3/2020, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến H.

Buộc ông Đoàn Thế S phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Nguyễn Tiến H số tiền phường, họ còn nợ là 253.000.000 đồng và lãi suất chậm trả là 78.430.000 đồng. Tổng cộng, ông Đoàn Thế S phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Nguyễn Tiến H số tiền là 331.430.000 đồng.

Ngày 23/3/2020, ông S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 91/2020/DS-PT ngày 26/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh B quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Thế S. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ngày 11/11/2020, ông Đoàn Thế S có đơn đề nghị xem xét bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 05/2021/KN-DS ngày 26/02/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 91/2020/DS-PT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm huỷ bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Nghị quyết phường họ ngày 29/9/2015 và Biên nhận giao tiền phường ngày 19/9/2015 do ông Nguyễn Tiến H cung cấp có nội dung ông Đoàn Thế S tham gia chơi phường do ông H làm chủ và đã nhận 220.000.000 đồng. Ông S cho rằng không quen biết ông H, không chơi phường, họ do ông H làm chủ và không nhận tiền từ ông H. Tại Đơn đề ngày 22/7/2019, ông S cho rằng các tài liệu ông H đưa ra là để hợp thức cho việc con gái ông S là chị Đoàn Thị H vay tiền của ông H, ông S đề nghị Tòa án giám định chữ viết, chữ ký tại hai văn bản nêu trên có phải là chữ ký, chữ viết của ông S không hay là chữ ký được Scan.

Tại Quyết định số 02/QĐ-TCGD ngày 15/8/2019, Tòa án nhân dân huyện H đề nghị Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh B trưng cầu: *Toàn bộ các chữ ký và chữ viết “Đoàn Thế S” trong các mục: “Có giao cho ông:” và mục “Người chơi phường (ký ghi rõ họ tên) Chồng-Vợ” trong 01 Giấy “Biên nhận giao tiền phường” ngày 19/9/2015 (Ấm lịch) là chữ ký, chữ viết sống hay là chữ*

ký, chữ viết bị photocopy hoặc Scan? Toàn bộ các chữ ký và chữ viết “Đoàn Thế S” trong các mục: “Họ tên chồng:” và mục “Người chơi phường hội Chồng-Vợ” trong 01 Giấy “Nghị quyết phường họ” ngày 19/9/2015 Âm lịch là chữ ký, chữ viết sống hay là chữ ký, chữ viết bị photocopy hoặc Scan?

Tại Kết luận số 1478/KL-KTHS ngày 17/9/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: “Chữ ký, chữ viết “Đoàn Thế S” tại mục “Họ tên chồng:”, “Người chơi phường hội”, “Có giao cho ông:”, “Người chơi phường” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 là chữ ký, chữ viết trực tiếp.

Như vậy, theo kết luận giám định thì chữ ký, chữ viết người chơi phường, họ “Đoàn Thế S” tại Nghị quyết phường họ ngày 29/9/2015 và Biên nhận giao tiền phường ngày 19/9/2015 là chữ viết, chữ ký trực tiếp. Tuy nhiên, có phải là chữ ký, chữ viết của ông S hay không thì Tòa án cấp sơ thẩm không trung cầu giám định nội dung này, đây là thiếu sót ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/3/2020, ông S có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do ông S đang nằm điều trị tại bệnh viện. Theo Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện H ngày 11/3/2020 cũng xác định ông S đang nằm điều trị bệnh viêm phế quản, tăng huyết áp tại Bệnh viện Đa khoa H Cường, tiên lượng bệnh nhân điều trị khoảng 7 ngày thì có thể ra viện. Việc ông S ốm phải điều trị tại Bệnh viện là trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải hoãn phiên tòa nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xét xử vắng mặt ông S là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đoàn Thị H2 (là người đại diện theo ủy quyền của ông S) trình bày thực chất chị nợ tiền ông H, ông S không tham gia chơi phường, họ với ông H, chị H2 đề nghị hoãn phiên tòa để chị xuất trình chứng cứ, tài liệu là đoạn băng ghi âm giữa chị H2 và ông H thể hiện việc chị H2 nợ tiền của ông H. Ngoài ra, tại giấy “Giao phường” thể hiện chị H2 là người nhận tiền phường, họ từ ông H. Trong trường hợp này, Tòa án cấp phúc thẩm phải áp dụng Điều 304, khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ nhằm giải quyết triệt để vụ án nhưng Tòa án cấp phúc thẩm vẫn xét xử là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343; Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 91/2020/DS-PT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B và Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B về vụ án “Tranh chấp về tiền phò, họ” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến H với bị đơn là ông Đoàn Thế S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị L1, ông Nguyễn Bá H1, ông Nguyễn Văn C, bà Cù Thị L, anh Nguyễn Tiến B1, bà Lê Thị B, bà Lê Quỳnh N, bà Kiều Thị S1.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án (để báo cáo);
- VKSNDCC tại Hà Nội (để biết);
- TAND tỉnh B;
- TAND huyện H, tỉnh B
(02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS huyện H,
tỉnh B;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, P. HCTP, P. GDKTII, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tĩnh